TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

C□NG NH□N THU□N T□NH LY H□N VÀ S□ THO□ THU□N C□A C□C □□□NG S□

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P sinh năm: 1996

Quê quán: xã X, huyện V, tỉnh Y.

Hộ khẩu thường trú, trú tại: thôn Y1, xã D, huyện K, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú, trú tại: thôn Y1, xã D, huyện K, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lê Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/6/2016

- Cháu Lê Minh K1, sinh ngày 29/10/2019.

Người giám hộ cho cháu C và cháu K1: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H1 (bố, mẹ của hai cháu)

Đều có HKTT tại: thôn Y1, xã D, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 26/4/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn H1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 28/6/2016 cho anh H1, cháu Lê Minh K1, sinh ngày 29/10/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Vệc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị P và anh H đều được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị P và anh H1 cùng khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001164 ngày 08/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị Phượng được hoàn trả 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã D;
- L- u HSVA.

Nguyễn Ngọc T